TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NS** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 04-01-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NS, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đạo Văn Đậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quảng Thị Đức Tâm

2. Ông Đinh Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2023/TLST-DS ngày 15/5/2023 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-DS ngày 21/12/2023, giữa

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn PT, xã MS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Ngọc Th, sinh năm: 1964. Có mặt.

Bà Thái Thị Diệu H, sinh năm: 1970. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn PTh, xã MS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị C trình bày:

Năm 2015 quá trình làm ăn, vợ chồng ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H có vay tiền của bà 02 lần, tổng số tiền 55.500.000 đồng, năm 2019 đã trả 14.500.000 đồng và hiện còn nợ của bà số tiền 41.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng theo thỏa thuận nhưng vợ chồng ông Thìn, bà Hiền không trả mà cứ hẹn năm này qua năm khác và hẹn gần nhất là năm 2022 nhưng không thực hiện như đã hẹn mà còn thách thức bà, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thìn, bà Hiền trả cho bà số tiền còn nợ 41.000.000 đồng và lãi suất theo qui định pháp luật, tính từ ngày 16/7/2018 cho đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tính lãi suất 0,5%/tháng trên nợ gốc.

Bị đơn- ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H trình bày:

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị C là không đúng vì vợ chồng bà không có vay số tiền 41.000.000 đồng của bà Cam, nguyên trước đây có vay của bà Cam 10.000.000 đồng nhưng đã trả xong và không còn nợ, còn chữ ký trong giấy thiếu nợ là đúng chữ ký của hai vợ chồng bà ký với lý do mà vợ chồng bà ký là do bà Cam nói ký cấn nợ bà Đào Thị Bắc nên mới ký và thật ra vợ chồng bà có vay của bà Bắc 32.000.000 đồng và đã trả được 8.000.000 đồng nên vợ vợ chồng bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Cam.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H trả số tiền nợ gốc đã vay là: 41.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo lãi suất theo qui định pháp luật, tính từ ngày 16/7/ 2018 cho đến ngày xét xử.

- Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H, yêu cầu ông Thìn, bà Hiền phải trả cho bà số tiền nợ gốc 41.000.000 đồng và lãi suất 0,5%/tháng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H có địa chỉ cư trú tại thôn Phú Thuận, xã Mỹ Sơn, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị C yêu cầu ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H phải trả số tiền vay 41.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,5%/tháng, thời gian từ 16/7/ 2018 đến ngày xét xử là ngày 04/01/2024.

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Giữa bà Cam và ông Thìn, bà Hiền có xác lập hợp đồng vay tài sản, thể hiện giấy giấy thiếu nợ ngày 28/11/2015 âm lịch là ngày 07/01/2016 dương lịch và hẹn 03 năm trả hết nợ. Giao dịch giữa bà Cam và ông Thìn, bà Hiền dựa trên tinh thần tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử nhận định: Đây là giao dịch dân sự hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên.

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu ông Thìn, bà Hiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà khoản tiền nợ gốc đã vay là: 41.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,5%/tháng. Tính từ ngày 16/7/ 2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Thìn, bà Hiền chưa thanh toán được bất kỳ số tiền gốc và lãi nào là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng, do đó cần buộc ông Thìn, bà Hiền trả số tiền gốc và lãi 0,5%/tháng là phù hợp theo qui định tại Điều 463, 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của bà Cam là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi của số tiền nợ gốc: Theo giấy thiếu nợ ngày 28/11/2015 âm lịch là ngày 07/01/2016 dương lịch và cam kết trả nợ không thể hiện lãi suất, theo bà Cam cho rằng lãi suất theo thỏa thuận miệng 1%/tháng, tại phiên tòa, bà Cam yêu cầu tính lãi 0,5%/tháng là phù hợp nên chấp nhận.

Do ông Thìn, bà Hiền chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất trả chậm theo qui định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là có căn cứ.

Như vậy, tiền lãi chậm trả của số nợ gốc được tính như sau:

Số tiền gốc 41.000.000 đồng x 0,5% tháng x 65 tháng 18 ngày = 13.447.000 đồng. Tổng số tiền buộc ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H phải trả cho bà Nguyễn Thị C số nợ tiền gốc là 41.000.000 đồng và nợ lãi 13.447.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 54.447.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C được chấp nhận nên ông Thìn, bà Hiền phải chịu 2.722.000 đồng phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị C đã nộp là 1.925.000 đồng theo biên lai số 0006206 ngày 08/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C.

- Buộc ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền là: 54.447.000 đồng (Năm mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Đặng Ngọc Th, bà Thái Thị Diệu H phải chịu 2.722.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị C đã nộp là 1.925.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006206 ngày 08/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt của nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.(04.01.2024)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện NS;
- Chi cục THADS huyện NS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đạo Văn Đậu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
TOÀ
- Các đương sự;
- VKS TP. PR-TC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN

Trần Thị Minh Nghị

Các Hội thẩm nhân dân toà

Thẩm phán- Chủ Toạ phiên

Bùi Tấn Việt **Lê Khắc Bích** **Trần Thị Minh Nghị**